

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ  
VIỆT VIỆT NHẬT**

Số:30.3 /2024/CV-CBTT  
V/v Công bố thông tin

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**

Mã chứng khoán: VNH

Trụ sở Công ty: Lô A59/1 Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B,  
Quận Bình Tân, TP. HCM

Điện thoại: 0909 415 538

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn

Địa chỉ: Lô A59/1 Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình  
Tân, TP. HCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0909 415 538

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Xin trân trọng công bố!

Tài liệu đính kèm

- Báo cáo tài chính năm 2023.



**Người thực hiện công bố thông tin**

**Nguyễn Thanh Sơn**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

## BẢN GIẢI TRÌNH

**Kính gửi:- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**-SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**

Mã giao dịch chứng khoán: VNH

Trụ sở chính: Lô A59/1 Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, TP. HCM. Điện thoại: 0909.415.538

Xin báo cáo đến quý Ủy ban và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty xin giải trình về báo cáo tài chính của doanh nghiệp kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY đưa ra ý kiến từ chối với lý do:

- Công ty chưa thực hiện khoản thu ngắn hạn của khách hàng 11.645.402.650 đồng từ gần 10 năm nay không được tận thu, trích lập dự phòng.

- Khoản thu ngắn hạn khác 11.035.807.879 đồng chưa được thu liên quan đến doanh thu và lợi nhuận báo cáo năm 2023.

- Công ty hiện còn khoản nợ thuế nên cục thuế thành phố Hồ Chí Minh cưỡng chế hoá đơn.

Công ty đã giải trình đến công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY về 3 nội dung trên, cụ thể: đã giải trình khoản thu ngắn hạn 11.035.807.879 đồng đã được công ty thu hồi đủ trong quý 1/2024. Khoản nợ thuế 600 triệu đồng đang được công ty làm thủ tục thanh toán hết nợ thuế còn tồn đọng. Đối với khoản phải thu của khách hàng 11.645.402.650 đồng khó thu hồi do doanh nghiệp nước ngoài nợ từ nhiều năm trước hiện không xác định được. Việc này cần báo cáo trước đại hội đồng cổ đông xin ý kiến xoá nợ nếu được đại hội chấp thuận.

Tại thời điểm 31/12/2023 công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật chưa khắc phục được thiếu sót trên, nên công ty kiểm toán UHY đưa ra ý kiến từ chối. Từ nay đến khi đại hội đồng cổ đông công ty sẽ khẩn trương khắc phục các vấn đề nêu trên doanh nghiệp sẽ có báo cáo kết quả ngay quý 2/2024

Kế hoạch năm 2024, công ty đã có hướng phát triển bền vững sẽ tạo được cơ sở vật chất cho kinh doanh mạnh mẽ.

Công ty xin được giải trình gửi đến quý Ủy ban và Sở xem xét tạo điều kiện cho doanh nghiệp.

Trân trọng giải trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN THANH SƠN**



**NỘI DUNG**

**SƠ LƯỢC**

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM HẠNH**

**BÁO CÁO KIỂM TÍNH TỰC LẬP**

**BẢNG CHỈ SỐ KẾT QUẢ**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TÀI SẢN**

**PHỤ LỤC VÀ BẢNG CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023**

CÔNG TY  
M.S.D  
Q.BINH

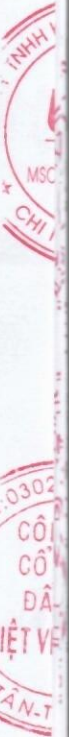
# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT

Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 25





# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT

Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật (gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị đã điều hành Công ty trong năm 2023 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thanh Sơn  
Ông Nguyễn Đức Huy  
Bà Cao Tuyết Lan

Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Đức Huy

Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Nguyễn Thanh Sơn.

### CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính năm 2023 kèm theo được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

KIỂM TOÁN

JHY

N: 0102021

HÀNH

2076

G T

PH

TU

TNE

PH



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT

Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

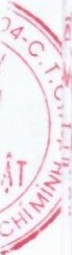
Thay mặt và đại diện cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Thanh Sơn**

**Chủ tịch HĐQT**

Ngày 29 tháng 03 năm 2024







Số: 383 /2024/UHY-BCKT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 29 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 25 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2023 cũng như tại thời điểm kiểm toán. Đồng thời, chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế nào khác. Do đó chúng tôi không đưa ý kiến về tính hiện hữu của tiền mặt và tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2023

Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận công nợ phải thu, phải trả đến các đối tượng có liên quan. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi chưa nhận được xác nhận số dư tại ngày 01/01/2023 của các khoản công nợ Phải thu ngắn hạn của khách hàng với số tiền 11.645.402.650 đồng và tại ngày 31/12/2023 của các khoản công nợ Phải thu ngắn hạn của khách hàng với số tiền 11.645.402.650 đồng. Theo đó, chúng tôi không thể xác định giá trị chính xác và đưa ra các điều chỉnh phù hợp cho các số dư công nợ nêu trên trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023. Bên cạnh đó, Công ty cũng chưa trích lập dự phòng đầy đủ các khoản công nợ phải thu đã quá hạn.

Công ty đã bị Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ra thông báo về việc cưỡng chế hoá đơn không còn giá trị sử dụng do không chấp hành nộp tiền nợ thuế và tiền chậm nộp. Trong thời gian này, Công ty đang hoạt động thương mại cầm chừng. Trong năm, Công ty chỉ phát sinh doanh thu thương mại. Tại ngày 31/12/2023, lỗ lũy kế của Công ty là 76.766.397.476 đồng. Chỉ tiêu 20 – Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh trên Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ của Công ty -1.769.907.650 đồng.

Theo đó giả định hoạt động liên tục khi lập Báo cáo tài chính của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy nhiên, báo cáo tài chính kèm theo Công ty vẫn đang lập theo giả định hoạt động liên tục.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.

### CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY



**HOÀNG ĐÌNH HẢI**

**Phó Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2282-2023-112-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**TRẦN HỒNG GIANG**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3893-2022-112-1





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B,  
Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2023

Mẫu số B01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>10.728.615.320</b>	<b>12.304.517.598</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	3.615.320	1.773.517.598
Tiền	111		3.615.320	1.773.517.598
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.725.000.000	10.531.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	11.645.402.650	13.075.402.650
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	60.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	6	11.035.807.879	9.351.807.879
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(11.956.210.529)	(11.956.210.529)
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>280.488.995</b>	<b>367.537.604</b>
Tài sản cố định	220		280.488.995	367.537.604
Tài sản cố định hữu hình	221	8	280.488.995	367.537.604
- Nguyên giá	222		840.486.091	840.486.091
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(559.997.096)	(472.948.487)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>11.009.104.315</b>	<b>12.672.055.202</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B,  
Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2023

Mẫu số B01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)**

Tại ngày 31/12/2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>5.935.936.943</b>	<b>7.427.823.393</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5.935.936.943</b>	<b>7.427.823.393</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	9	883.500.000	2.087.270.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	2.053.065.877	2.220.182.327
Phải trả người lao động	314		637.846.153	637.846.153
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	12	423.810.752	363.810.752
Phải trả ngắn hạn khác	319	13	1.687.714.161	1.868.714.161
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	11	250.000.000	250.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>5.073.167.372</b>	<b>5.244.231.809</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>14</b>	<b>5.073.167.372</b>	<b>5.244.231.809</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.230.710.000	80.230.710.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.230.710.000	80.230.710.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.608.854.848	1.608.854.848
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(76.766.397.476)	(76.595.333.039)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(76.595.333.039)	(76.526.195.494)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(171.064.437)	(69.137.545)
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>11.009.104.315</b>	<b>12.672.055.202</b>

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu



Trần Minh Trọng

Kế toán trưởng



Trần Minh Trọng

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Sơn



Mẫu số B02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	15	860.000.000	1.430.000.000
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		860.000.000	1.430.000.000
Giá vốn hàng bán	11	16	749.500.000	1.020.000.000
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		110.500.000	410.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính	21	17	5.372	1.064
Chi phí tài chính	22	18	60.000.000	60.000.000
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		60.000.000	60.000.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19	221.569.809	419.138.609
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(171.064.437)	(69.137.545)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(171.064.437)	(69.137.545)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	20	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(171.064.437)	(69.137.545)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	(21)	(9)

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Trần Minh Trọng

Kế toán trưởng

Trần Minh Trọng

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**

Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B,  
Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2023

Mẫu số B03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Lợi nhuận trước thuế	1		(171.064.437)	(69.137.545)
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		87.048.609	111.048.609
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(5.372)	(1.064)
Chi phí lãi vay	06		60.000.000	60.000.000
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(24.021.200)</b>	<b>101.910.000</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(194.000.000)	(1.364.000.000)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(1.551.886.450)	1.020.000.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.769.907.650)</b>	<b>(242.090.000)</b>
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.372	1.064
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>5.372</b>	<b>1.064</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(1.769.902.278)</b>	<b>(242.088.936)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	1.773.517.598	2.015.606.534
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	3.615.320	1.773.517.598

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT

Trần Minh Trọng

Trần Minh Trọng

Nguyễn Thanh Sơn



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)*

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật là Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0302207804 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 05 năm 2007, thay đổi lần thứ 10 ngày 06 tháng 06 năm 2017.

Trụ sở chính của công ty đặt tại: Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 80.230.710.000 VND.

#### **1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là chế biến các sản phẩm và phụ phẩm từ thủy sản.

#### **1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH**

Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Chi tiết: Sản xuất hàng hóa thủy - hải sản và thực phẩm chế biến; Chế biến và bảo quản rau quả. Chi tiết: Sản xuất hàng hóa nông-lâm sản. Chế biến và bảo quản rau quả; Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì. Chi tiết: Sản xuất bao bì (không in, tráng bao bì kim loại tại trụ sở); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở); Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán hàng hóa nông - lâm sản (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán hàng hóa nông - thủy - hải sản và thực phẩm chế biến (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn thực phẩm chức năng; Bán buôn chè (không hoạt động tại trụ sở); Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công, lắp đặt thiết bị truyền thông, Thi công, lắp đặt thiết bị điện; Thi công, lắp đặt đường dây tải điện; Thi công, lắp đặt máy biến thế, biến áp; Thi công, lắp đặt đường dây cao thế, cao áp; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật.

#### **1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **1.5 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán.



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)*

### **2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### **2.2 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch.

#### **2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

#### **3.1 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Riêng Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính chưa được Công ty áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này.

#### **3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)*

### **3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **3.5 HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền sau từng lần nhập. Giá xuất của nguyên vật liệu được tính theo phương pháp nhập trước - xuất trước, giá xuất của hàng hóa được tính theo phương pháp bình quân gia quyền, giá xuất của hàng hóa miễn thuế được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh.

### **3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

TOÁN  
IU  
021062  
H HA  
0780  
G TY  
PHÂN  
TƯ  
NH  
PHỔ



### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)*

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<b>Loại tài sản</b>	<b>Thời gian sử dụng (năm)</b>
- Máy móc, thiết bị	05 – 10

### **3.7 NỢ PHẢI TRẢ**

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác);
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **3.8 CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm chi phí lãi vay và chi phí dịch vụ phải trả.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

### **3.9 VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ đi các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của kỳ này và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố do sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu/các cổ đông/các thành viên sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)*

### **3.10 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hoá

Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được nhận quyền cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức nhận được bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi theo số lượng cổ phiếu tăng thêm, không được ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

### **3.11 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**

Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B,  
Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

**3.12 BÊN LIÊN QUAN**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các Công ty thuộc Tổng Công ty và các công ty con cùng Tổng Công ty.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Tiền mặt	3.360.803	1.773.360.803
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	254.517	156.795
<b>Cộng</b>	<b>3.615.320</b>	<b>1.773.517.598</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**

Lô A59/1 Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)***5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>11.645.402.650</b>	<b>(11.645.402.650)</b>	<b>13.075.402.650</b>	<b>(11.645.402.650)</b>
- Oceanica Group International	11.645.402.650	(11.645.402.650)	11.645.402.650	(11.645.402.650)
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuân Xuân Huỳnh	-	-	1.430.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>11.645.402.650</b>	<b>(11.645.402.650)</b>	<b>13.075.402.650</b>	<b>(11.645.402.650)</b>

**6. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>11.035.807.879</b>	<b>(310.807.879)</b>	<b>9.351.807.879</b>	<b>(310.807.879)</b>
- Tạm ứng	24.000.000	-	24.000.000	-
- Công ty Cổ phần Ntaco	4.120.000.000	-	8.558.000.000	-
- Nguyễn Thanh Sơn	6.122.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Thiết Kế Nội thất Nam Tiến Phát	459.000.000	-	459.000.000	-
- Trần Thị Liên	310.807.879	(310.807.879)	310.807.879	(310.807.879)
<b>Cộng</b>	<b>11.035.807.879</b>	<b>(310.807.879)</b>	<b>9.351.807.879</b>	<b>(310.807.879)</b>

**Phải thu khác là các bên liên quan: chi tiết trình bày tại thuyết minh 23.1**



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

## 7. NỢ XẤU

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá trị VND
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán				
- Oceanica Group	11.645.402.650	-	11.645.402.650	-
- International				
- Trần Thị Liên	310.807.879	-	310.807.879	-
<b>Cộng</b>	<b>11.956.210.529</b>	<b>-</b>	<b>11.956.210.529</b>	<b>-</b>

## 8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc thiết bị VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
01/01/2023	840.486.091	840.486.091
31/12/2023	840.486.091	840.486.091
HAO MÒN LŨY KẾ		
01/01/2023	(472.948.487)	(472.948.487)
- Khấu hao trong năm	(87.048.609)	(87.048.609)
31/12/2023	(559.997.096)	(559.997.096)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
01/01/2023	367.537.604	367.537.604
31/12/2023	280.488.995	280.488.995

KIỂM  
 U  
 N.01  
 VHA  
 2023  
 NG T  
 PHÁ  
 TỬ T  
 VIỆT  
 .T.P.V



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)***9. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>883.500.000</b>	<b>883.500.000</b>	<b>2.087.270.000</b>	<b>2.087.270.000</b>
- Công ty Cổ phần Ntaco	-	-	1.246.270.000	1.246.270.000
- Công ty TNHH Minh Anh An Giang	-	-	819.000.000	819.000.000
- Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thùy sản Hoàng Anh	749.500.000	749.500.000	-	-
- Các nhà cung cấp khác	134.000.000	134.000.000	22.000.000	22.000.000
<b>Cộng</b>	<b>883.500.000</b>	<b>883.500.000</b>	<b>2.087.270.000</b>	<b>2.087.270.000</b>

Phải trả người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh 23.1

**10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	01/01/2023		31/12/2023	
	Giá trị VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Thuế và các khoản phải nộp</b>	<b>2.176.023.839</b>	<b>-</b>	<b>167.116.450</b>	<b>2.008.907.389</b>
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	44.158.488	-	-	44.158.488
- Thuế thu nhập cá nhân	2.220.182.327	-	167.116.450	2.053.065.877



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**

Lô A59/1 Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)***11. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

Nội dung	31/12/2023		Trong năm		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	250.000.000	250.000.000	-	-	250.000.000	250.000.000
Ông Trần Văn Bình (i)	250.000.000	250.000.000	-	-	250.000.000	250.000.000
<b>Cộng</b>	<b>250.000.000</b>	<b>250.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>250.000.000</b>	<b>250.000.000</b>

(i): Vay ông Trần Văn Bình, số tiền vay: 300.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. Hình thức đảm bảo khoản vay bằng tín chấp.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

**12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>423.810.752</b>	<b>363.810.752</b>
- Lãi vay phải trả	242.810.752	182.810.752
- Chi phí dịch vụ phải trả	181.000.000	181.000.000
<b>Cộng</b>	<b>423.810.752</b>	<b>363.810.752</b>

**13. PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.687.714.161</b>	<b>1.868.714.161</b>
- Kinh phí công đoàn	57.912.799	57.912.799
- Bảo hiểm xã hội	173.362	173.362
- Bà Nguyễn Thị Tám (i)	1.609.628.000	1.609.628.000
- Ông Nguyễn Thanh Sơn	-	201.000.000
- Các khoản phải trả khác	20.000.000	-
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>1.687.714.161</b>	<b>1.868.714.161</b>

Phải trả khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh 23.1

- (i) Số tiền phải trả ông Nguyễn Văn Ôn và bà Nguyễn Thị Tám liên quan đến việc Ngân hàng thực hiện phát mãi tài sản bảo lãnh của bên thứ ba - Ông Nguyễn Văn Ôn và bà Nguyễn Thị Tám cho khoản vay của Công ty theo hợp đồng mượn quyền sử dụng đất số 25/11/HĐ-VSC ngày 29/12/2011.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)*

**14. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**14.1 BẢNG ĐÓI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
01/01/2022	80.230.710.000	1.608.854.848	(76.526.195.494)	5.313.369.354
- Lỗ trong năm trước	-	-	(69.137.545)	(69.137.545)
31/12/2022	<u>80.230.710.000</u>	<u>1.608.854.848</u>	<u>(76.595.333.039)</u>	<u>5.244.231.809</u>
01/01/2023	80.230.710.000	1.608.854.848	(76.595.333.039)	5.244.231.809
- Lỗ trong năm nay	-	-	(171.064.437)	(171.064.437)
31/12/2023	<u>80.230.710.000</u>	<u>1.608.854.848</u>	<u>(76.766.397.476)</u>	<u>5.073.167.372</u>

**14.2 CỔ PHIẾU**

	31/12/2023	01/01/2023
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.023.071	8.023.071
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.023.071	8.023.071
+ Cổ phiếu phổ thông	8.023.071	8.023.071
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.023.071	8.023.071
+ Cổ phiếu phổ thông	8.023.071	8.023.071
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

**15. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Doanh thu bán hàng	860.000.000	1.430.000.000
<b>Cộng</b>	<b>860.000.000</b>	<b>1.430.000.000</b>

**16. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Giá vốn bán hàng hóa	749.500.000	1.020.000.000
<b>Cộng</b>	<b>749.500.000</b>	<b>1.020.000.000</b>

**17. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Lãi tiền gửi	5.372	1.064
<b>Cộng</b>	<b>5.372</b>	<b>1.064</b>

**18. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	60.000.000	60.000.000
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000</b>	<b>60.000.000</b>

**19. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
<i>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	<i>221.569.809</i>	<i>419.138.609</i>
- Chi phí nhân viên quản lý	-	240.000.000
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	87.048.609	111.048.609
- Chi phí bằng tiền khác	134.521.200	68.090.000
<i>Các khoản chi phí bán hàng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Cộng</b>	<b>221.569.809</b>	<b>419.138.609</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)*

**20. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(171.064.437)</b>	<b>(69.137.545)</b>
<b>Các khoản chi phí không được khấu trừ</b>	<b>87.048.609</b>	<b>111.048.608</b>
- Chi phí không được trừ	87.048.609	111.048.608
<b>Tổng thu nhập chịu thuế trước chuyển lỗ</b>	<b>(171.064.437)</b>	<b>41.911.063</b>
Chuyển lỗ	-	(41.911.063)
<b>Lợi nhuận tính thuế TNDN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
<b>Thuế TNDN phải trả ước tính</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**21. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
.....		
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	(171.064.437)	(69.137.545)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(171.064.437)	(69.137.545)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	8.023.071	8.023.071
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>(21)</b>	<b>(9)</b>

**22. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Trong năm Công ty không cung cấp bất kỳ loại hàng hóa hay dịch vụ nào. Do đó, Công ty không tiến hành lập Báo cáo Bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và nhận thấy thông tin bộ phận là không trọng yếu cho người sử dụng báo cáo tài chính.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

### 23. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 23.1 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, Công ty có giao dịch với các Bên liên quan bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
- Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Công ty Cổ phần Ntaco	Ông Nguyễn Thanh Sơn là đồng chủ tịch Hội đồng Quản trị

#### Giao dịch với bên liên quan (\*)

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Chi tạm mượn</b>		
Ông Nguyễn Thanh Sơn	6.122.000.000	-
Công ty Cổ phần NTACO	4.120.000.000	-
<b>Thu mượn tạm</b>		
Ông Nguyễn Thanh Sơn	995.000.000	210.000.000

#### Số dư với các bên liên quan (\*)

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Công ty Cổ phần Ntaco	4.120.000.000	8.558.000.000
Ông Nguyễn Thanh Sơn	6.122.000.000	-
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Ntaco	-	1.246.270.000
<b>Phải trả khác</b>		
Ông Nguyễn Thanh Sơn	-	201.000.000

(\*) Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch chi cho Ông Nguyễn Thanh Sơn – Chủ tịch Hội đồng quản trị mượn tiền. Bên cạnh đó, Công ty cũng mượn tiền của Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật. Số dư tại ngày 31/12/2023 của ông Nguyễn Thanh Sơn là 6.122.000.000 đồng và Công ty Cổ phần NTACO là 4.120.000.000 đồng. Tuy nhiên, các giao dịch này chưa được Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

#### Thu nhập BGĐ và thành viên HĐQT

	<u>31/12/2023</u>	<u>01/01/2023</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Lương của Ban Tổng Giám đốc</b>	-	<b>84.000.000</b>
Ông Nguyễn Đức Huy	-	84.000.000
<b>Lương của Thành viên Hội Đồng Quản Trị</b>	-	<b>96.000.000</b>
Ông Nguyễn Thanh Sơn	-	96.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**

Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B,  
Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

**Thu nhập BGD và thành viên HĐQT**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>Lương của Ban Tổng Giám đốc</b>	-	<b>84.000.000</b>
Ông Nguyễn Đức Huy	-	84.000.000
<b>Lương của Thành viên Hội Đồng Quản Trị</b>	-	<b>96.000.000</b>
Ông Nguyễn Thanh Sơn	-	96.000.000

**23.2 KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Tại ngày 31/12/2023, lỗ lũy kế của công ty là 76.595.333.039 đồng, Chi tiêu 20 – Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh trên Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ của Công ty -1.769.907.650 đồng; một số khoản nợ phải trả quá hạn thanh toán. Công ty đã bị Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh ra thông báo về việc cưỡng chế hóa đơn không còn giá trị sử dụng do không chấp hành nộp tiền nợ thuế và tiền chậm nộp. Trong thời gian này Công ty đang hoạt động thương mại cầm chừng. Do vậy trong năm Công ty chỉ phát sinh doanh thu thương mại; các khoản mục công nợ phải thu, phải trả, tài sản không có biến động lớn về số dư. Tuy nhiên Ban lãnh đạo cam kết công ty sẽ tiếp tục cơ cấu bộ máy và tiếp tục hoạt động trong tương lai. Báo cáo tài chính của công ty được trình bày theo giả định liên tục.

**23.3 SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Ngày 29 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu



**Trần Minh Trọng**

Kế toán trưởng



**Trần Minh Trọng**



Chủ tịch HĐQT

**Nguyễn Thanh Sơn**

UHY